|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT  HUYỆN PHÚ NINH  **TRƯỜNG TH LÊ HOÀN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  10   /KH- LH | *Tam Dân, ngày 30 tháng 8 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2021 – 2022**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

*Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 về Ban hành  Chương trình Giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư 32/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 15/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 10/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới*;

*Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành khung thời gian năm học 2021 – 2022 đối với giáo duc mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Công văn số 481/GDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Phòng GDĐT huyện Phú Ninh về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022 đối với cấp tiểu học;*

*Căn cứ Công văn số 450/PGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Phòng GDĐT huyện Phú Ninh về việc triển khai kế hoạch dạy học cấp tiểu học năm học 2021 – 2022 trước tình hình dịch bệnh Covid-19;*

*Căn cứ Công văn số 402/PGDĐT ngày 16/7/2021 và Công văn số 451/PGDĐT-TH ngày 06/8/2021 của Phòng GDĐT huyện Phú Ninh,  về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2021 - 2022;*

*Căn cứ Công văn số 533/PGDĐT-TH ngày 06/9/2021của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;*

*Căn cứ tình hình thực tiễn của nhà trường.*

Trường tiểu học Lê Hoàn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 – 2022 với một số nội dung như sau:

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2021 – 2022**

1. **Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Tam Dân là một xã phía Tây Nam, cách trung tâm huyện Phú Ninh3 km về phía Tây Nam, cách trung tâm thành phố Tam Kỳ 9 km về phía Tây.

Địa giới hành chính được xác định:

- Phía Đông: Giáp xã Tam Thái, huyện Phú Ninh:

- Phía Tây: Giáp xã Tiên Thọ, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước

- Phía Nam: Giáp xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh;

- Phía Bắc: Giáp xã Tam Vinh, thị trấn Phú Thịnh huyện Phú Ninh;

Tổng diện tích tự nhiên: 2.885,21 ha, theo ranh giới hành chính xã được chia thành 6 thôn (Ngọc Tú, Dương Đàn, Đàn Trung, Kỳ Tân, Cây Sanh, Khánh Tân); Toàn xã có 3.020 hộ, với 13.960 nhân khẩu. Xã nằm trải dài theo tuyến quốc lộ 40B với chiều dài 8 km, gồm trung tâm hành chính xã có cơ sở hạ tầng tương đối phát triển nên có nhiều thuận lợi trong giao lưu, phát triển kinh tế xã hội. Trên địa bàn xã có hệ thống giao thông nông thôn liên xã, liên thôn khép kín nên thuận lợi trong việc giao lưu văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội .

Là 01 xã thuần nông, nhân dân cần cù, chịu khó, sáng tạo trong phát triển văn hóa, lao động sản xuất. Hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; đội ngũ cán bộ, công chức trẻ, có năng lực và nhiệt tình trong công tác. Vì vậy, trong những năm gần đây xã Tam Dân luôn trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu trong mọi phong trào và là xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

Trường Tiểu học Lê Hoàn đóng trên địa bàn xã Tam Dân được thành lập theo Quyết định số 1789/QĐ - UBND ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh Trước đây trường có tên gọi là Trường Tiểu học Tam Dân, được đổi tên là Tiểu học Lê Hoàn. UBND huyện Phú Ninh có quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 về việc sáp nhập trường TH NGô Gia Tự vào trường TH Lê Hoàn thành trường TH Lê Hoàn. Trường thuộc địa bàn xã Tam Dân, huyện Phú Ninh tỉnh Quảng Nam

Trường có 3 cơ sở (cơ sở 1: Tại thôn Kỳ Tân, Cơ sở 2 tại thôn Đàn Trung, Cơ sở 3 tại thôn Ngọc Tú).

Về cơ cấu tổ chức, nhà trường có đủ 03 đoàn thể và tổ chức cơ sở đảng thuộc đảng bộ xã Tam Dân

Tình hình trường lớp - cơ sở vật chất (CSVC): Trường có 32 phòng học/33 lớp; 7 phòng phục vụ học tập: 02 phòng Tin học, 02 phòng thư viện, 02 phòng thiết bị, 01 phòng truyền thống Đội và 3 phòng chức năng (khu hiệu bộ). Các phòng học phục vụ học tập đều được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học. Có đầy đủ khu vệ sinh học sinh dành riêng cho nam nữ, khu vệ sinh giáo viên.

**2. Bối cảnh bên ngoài**

2.1. Thời cơ

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành cụ thể, rõ ràng và được Sở GDĐT, Phòng GDĐT triển khai đầy đủ cho các trường.

- Trường luôn được sự quan tâm của lãnh đạo UBND huyện Phú Ninh, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Ninh, lãnh đạo địa phương, cha mẹ học sinh (HS) và có sự đồng bộ giữa các đoàn thể trong nhà trường.

- Xã Tam Dân đã đạt xã Nông thôn mới đã tiến hành nâng chuẩn nông thôn mới cũng là điều kiện thuận lợi để nhà trường phát triển toàn diện.

- Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, luôn quan tâm đến công tác giáo dục.

- Đa số phụ huynh đồng thuận, quan tâm đến việc học tập của con em.

2.2. Thách thức

- Trường có 3 điểm trường cách xa nhau, khó khăn trong công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm chung cho tất cả HS.

- Trường chưa có phòng Âm Nhạc, Mĩ Thuật, phòng giáo dục thể chất.

- Thiết bị phục vụ ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học chưa đầy đủ.

- Một số phụ huynh ít quan tâm đến việc phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp (NGLL).

**3. Bối cảnh bên trong**

3.1. Điểm mạnh

- CSVC đảm bảo cho công tác dạy và học; có nhà đa năng, thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- CBQL, GV của trường đã được tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổng số GV: 51 GV, tỉ lệ 1,51 GV/lớp. Có đầy đủ GV dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học. Đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng và nhiệt tình trong công việc.

- Ban đại diện CMHS nhiệt tình và tâm huyết với trường. Nhiều phụ huynh quan tâm giúp đỡ nhà trường cả về vật chất lẫn tinh thần.

- Số lượng học sinh bình quân không quá 31 em/lớp; Đa số HS ngoan, hiền, chăm học, có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

3.2. Điểm yếu

- Có 40% GV tiếp cận với chương trình GDPT 2018 và ứng dụng CNTT trong dạy học còn hạn chế.

- Trang thiết bị dạy học ứng dụng CNTT chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, chưa có nhà đa năng.

- Có 3 học sinh khuyết tật và 24 em có hoàn cảnh khó khăn, một số HS chậm tiến, ít được phụ huynh quan tâm đúng mức.

**4. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021–  2022**

4.1. Đặc điểm học sinh của trường

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng số** | **Khối lớp** | | | | |
| Khối 1 | Khối 2 | Khối  3 | Khối 4 | Khối 5 |
| Tổng số lớp | **33** | 7 | 6 | 6 | 8 | 6 |
| Tổng số HS | **1015** | 215 | 176 | 181 | 239 | 204 |
| ***Trong đó:*** + Nữ | **487** | 83 | 85 | 92 | 123 | 104 |
| + Lưu ban | **10** | 10 |  |  |  |  |
| + Tuyển mới | **216** | 205 | 6 | 4 | 1 |  |
| + Dân tộc |  |  |  |  |  |  |
| + Học 2b/ngày | **1015** | 215 | 176 | 181 | 239 | 204 |
| + Khuyết tật | **3** | 2 |  |  |  | 1 |
| + Hoàn cảnh kh.khăn | **24** | 5 | 4 | 5 | 7 | 3 |
| + Học bán trú: \*Số lớp | **400** | 131 | 92 | 88 | 59 | 30 |
| \*Số HS |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ học sinh/ lớp | **30.6** |  |  |  |  |  |

4.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

\* Tổng số CBGV-NV hiện có: 61.

***Trong đó:***

- CBQL: 02, Nữ: 1 (Đại học: 03)

- NV: 07, Nữ : 05 (Đại học: 03; Cao đẳng: 01, Trung cấp: 01)

- TPT : 01, Nữ: 0 (Đại học: 01)

- GV: 51, Nữ: 43  (Đại học: 47; Cao đẳng : 02, Trung cấp :02)

+ Giáo viên CN 33,  Nữ: 32

+ Giáo viên chuyên trách: 15 (02 GV Mĩ thuật; 06 GV Tiếng Anh; 02 GV Tin học,  03 GV Thể dục, 02 GV Âm nhạc ).

+ GV dạy hỗ trợ 03

+ Tỷ lệ GV/lớp: 1,54/lớp

4.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Trường có 03 điểm, điểm chính đóng tại thôn Kỳ Tân và cơ sở 02 đóng tại thôn Dương Đàn, cách điểm trường chính 3 km, cơ sở 3 đóng tại thôn Ngọc Tú cách điểm trường chính khoảng 7 km. Tổng diện tích khuôn viên 3 điểm trường là 15.350,5 m2, bình quân 15,1 m2/học sinh, cả 03 điểm trường đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có diện tích khá rộng. Ba điểm trường có 33 phòng học, đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày cho tất cả học sinh. Nhà trường đã trang bị trong mỗi phòng học có đủ bàn ghế đúng quy cách, tủ đựng đồ dùng dạy học, hệ thống điện an toàn, đủ ánh sáng và thiết bị ứng dụng CNTT như: 25 ti vi, 25 máy tính (25/25 máy tính, ti vi được kết nối internet) trong đó đảm bảo 100% các lớp 1 và 2 có đủ máy tính và ti vi.

Nhà trường đã có hệ thống các phòng học chức năng như: 02 phòng Tin học (có trên 30 máy tính để bàn, đảm bảo cho 02 học sinh/máy. Hệ thống máy tính được kết nối internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy)

Khu phục vụ bán trú: Nhà trường 02 có khu nhà, bếp ăn bán trú với tổng diện tích hơn 300 m2, đảm bảo phục vụ hơn 400 học sinh.

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2021 - 2022**

**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đảm bảo tính chất cốt lõi yêu thương-an toàn- tôn trọng với sứ mệnh “ ***Chất lượng giáo dục là uy tín của nhà trường***”. Đảm bảo môi trường giáo dục thân thiện tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội được bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Tiếp tục tham mưu cấp trên quan tâm sớm đầu tư cơ sở vật chất theo kế hoạch, trang bị thêm thiết bị dạy học và thiết bị vận động, xây dựng lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau khi sáp nhập trường.

1.1. Năm học 2021 - 2022 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp vừa tổ chức dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; Căn cứ văn bản hướng dẫn của Phòng GDĐT Phú Ninh xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại các địa phương; bước đầu triển khai thực hiện dạy và giao bài tập online trên hệ thống elearning, tăng cường các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học qua internet và trên truyền hình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Quảng Nam, Phòng GDĐT Phú Ninh. Năm học thứ hai ngành giáo dục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1 và năm đầu tiên đối với lớp 2; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 2 8/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

1.2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học; các trường thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018  và đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.3. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2 từ năm học 2021 - 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022 - 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành) từ lớp 3 đến lớp 5.

1.4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo quy đinh của Luật Giáo dục 2019, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2022 - 2023. Bồi dưỡng 100% GV đại trà các mô đun 4,5,9,…

1.5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

Trong năm học 2021 – 2022, trường Tiểu học Lê Hoàn phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp : 100%

- Duy trì số lượng đến cuối năm: 100%

- HS được đánh giá về năng lực: Tốt: 80%, Đạt 20%; Về phẩm chất: Tốt: 80%, Đạt 20%;

- Học sinh HTCT lớp học 98 % trở lên.

- Học sinh HTCTTH: 100%.

- Tham gia các cuộc thi:

+ Thi giao lưu tiếng Anh: Đạt giải Nhất toàn đoàn.

+ Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện Đạt giải.

+ Thi Giải thể thao học sinh: Đạt giải Nhất toàn đoàn.

- Danh hiệu thi đua:

+ Tập thể:

\* Tập thể tổ xuất sắc : 03 tổ.

\* Tập thể tổ tiên tiến : 03 tổ

\* Danh hiệu trường: Tập thể Lao động xuất sắc. Bằng khen UBND tỉnh

+ Cá nhân: LĐTT: 46 người; CSTĐCS: 12 người; CSTĐ cấp tỉnh: 01

- Sáng kiến kinh nghiệm: 12 xếp loại đạt cấp huyện; 01 xếp loại đạt cấp tỉnh.

- Danh hiệu Liên Đội: Liên đội xuất sắc.

- Chi bộ : Đạt TSVM.

- Công đoàn : Vững mạnh xuất sắc .

- 100% học sinh học 02 buổi/ngày (9 buổi/tuần).

- 100% học sinh khối 3 đến khối 5 được học Tin học 02 tiết/tuần, Tiếng Anh 04 tiết/tuần.

- 100% học sinh khối 1, 2 được học tự chọn môn Tiếng Anh 02 tiết/tuần.

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh sạch đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- Phấn đấu trên 60% học sinh được khen thưởng cấp trường cuối năm học.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 05 học sinh khuyết tật của nhà trường, 24 học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu. Thực hiện tốt việc dạy học đảm bảo cho các em sinh hoạt bình đẳng trong nhà trường.

- Tham mưu UBND huyện quan tâm sớm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao chất lượng nhà trường nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường **đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025.**

**IV. Chương trình giáo dục nhà trường**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** *(Phụ lục 1.1***)**

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

**2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học** *(Phụ lục 1.2).*

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường** *( Phụ lục 1.3).*

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường:**

**3.1. Điểm trường Chính:** Tổ chức dạy học dạy học 19 lớp, tổng số học sinh 654 em. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày 100%. Tổ chức bán trú 10 lớp, 305 học sinh

**3.2. Điểm trường Dương Đàn:** Tổ chức dạy học cho 9 lớp, tổng số học sinh 251 em. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày 100%. Tổ chức bán trú 03 lớp, 95 học sinh.

**3.2. Điểm trường Ngọc Tú:** Tổ chức dạy học cho 5 lớp, tổng số học sinh 110 em. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày 100%. Không tổ chức bán trú.

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Ngày 01/9/2021

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2021

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến trước ngày 15/01/2022(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến trước ngày 25/5/2022 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 28/5/2022 đến 30/5/2022

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn: Lịch sinh hoạt, hội họp trong tháng: Tuần 1: Họp HĐGD, Tuần 2: SH tổ CM, Tuần 3: SHCM cấp trường, Tuần 4: SH tổ CM).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học Có kế hoạch dạy bù trong những ngày nghỉ lễ, thiên tai, bão, lũ và dịch bệnh để đảm bảo nội dung chương trình từng bộ môn của từng khối lớp.

Tại trường Tiểu học Lê Hoàn thực hiện chương trình năm học 2021- 2022 cụ thể như sau:

**4.1. Đối với khối lớp 1, 2**

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và lớp 2; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học lớp 1 theo hướng dẫn tại Công văn số 1545/SGDĐT-GDTH ngày 23/9/2019 của Sở GDĐT, Công văn số 594/PGDĐT ngày 27/9/2019 của Phòng GDĐT và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Phòng GDĐT đã ban hành. Công văn số 326/PGDĐT ngày 15/6/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, Công văn số 491/SGDĐT-GDTH ngày 30/3/2020 và Công văn số 200/PGDĐT ngày 21/4/2020 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2). Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1 và lớp 2 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT

Thực hiện nội dung và thời lượng dạy học 2 buổi/ngày cụ thể như sau:

+ Nội dung giáo dục: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 (gọi chung là các môn học bắt buộc): Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm; Các môn học tự chọn: Tiếng Anh; Các hoạt động củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương ... (gọi chung là các hoạt động giáo dục khác).

+ Thời lượng dạy học: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; 09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

+ Kế hoạch giáo dục 02 buổi/ngày: Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt. Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, phù hợp đặc điểm, đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Nam, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 *(Phụ lục 1.4).*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 *(Phụ lục 2*).

**4.2. Đối với khối lớp 3,4,5**

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, cụ thể:

 Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh,  phối hợp chặt chẽ với các tổ chức  Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

**4.3. Dạy học Tiếng Anh và Tin học**

\* Dạy học Tiếng Anh:

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo Công văn số 491/SGDĐT-GDTH ngày 30/3/2020 và Công văn số 200/PGDĐT ngày 21/4/2020 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2);  đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020.

Năm học này nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học Tiếng Anh cho học sinh lớp 3, 4, 5 học bảo đảm 4 tiết/tuần, học sinh lớp 1, 2 làm quen với Tiếng Anh 2 tiết/ tuần.

*- Đối với lớp 1,2:* Nhà trường dạy giáo trình Tiếng Anh 1 (I-learn Smart Start 1) student's Books – Nguyễn Thị Ngọc Quyên( chủ biên)

*- Đối với lớp 3,4,5:* Nhà trường chọn giáo trình Tiếng Anh chỉnh lý mới nhất *(Nhà xuất bản giáo dục)* dạy tự chọn 4 tiết/tuần.

Tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá 4 mức độ theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Riêng đối với học sinh lớp 5: Đánh giá năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh cuối lớp 5 *(bậc 1)* theo Quyết định số 1479/QĐ-BGDĐT và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT.

        \* Dạy học Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp Tiểu học năm học 2021 - 2022 theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 325 ngày 9/9/2019 về việc tổ chức dạy học môn tin học và hoạt đông giáo dục tin học câp tiểu học năm học 2019 – 2020 của Phòng GDĐT Phú Ninh.

        Thực hiện theo giáo trình “ hướng dẫn học Tin học” do nhà xuất bản giáo dục phát hành, dạy cho các lớp 3,4,5 trong toàn trường. Thời lượng 2 tiết/tuần.

Tăng cường điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học trong nhà trường.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

***4.4. Dạy học 2 buổi/ngày***

- Nhà trường có nhiều biện pháp để tăng cường dạy 2 buổi/ngày (100% học sinh học 2 buổi/ngày) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thời lượng tối đa 07 tiết học/ngày. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo các yêu cầu.

- Việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày và mở lớp bán trú cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, các hoạt động tập thể. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, giáo dục và rèn luyện cho học sinh được tính độc lập và tự chủ đồng thời theo dõi nắm bắt được sức khoẻ học sinh thường xuyên để phòng tránh một số bệnh thông thường.

- Thực hiện đảm bảo các điều kiện vệ sinh ATTP (theo luật ATTP số 55/2010 – tại điều 28,29,30).

    - Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm việc giao bài tập về nhà cho học sinh.

          - Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá như: bóng đá, Tiếng anh, Erobic, bóng bàn,…

***4.5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

- Dạy học cho trẻ khuyết tật Quan tâm tổ chức dạy học 6 trẻ em khuyết tật học hòa nhập theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục hòa nhập cho 5 trẻ khuyết tật.

- Dạy học cho trẻ em lang thang cơ nhỡ: Thực hiện theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương quan tâm giúp đỡ 24 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các em được đến trường và tham gia học tập tốt hơn.

**V. Giải pháp thực hiện**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)**

Kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tu sửa mua sắm bổ sung từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị.

Thực hiện Chương trình GDPT đối với lớp Một, lớp Hai

Tham mưu UBND huyện đầu tư tiến hành xây dựng khu hiệu bộ tại cơ sở 1. Sửa chữa và nâng cấp nhà đa năng; xây thêm 02 phòng học tại cơ sở 1.

Tham mưu UBND huyện đầu tư thêm kinh phí để trang bị các thiết bị bên trong phục vụ thực hiện CTGPPT từ lớp Ba đến lớp Năm;

Huy động mọi nguồn lực bên ngoài từ công tác XHHGD để bổ sung thêm cơ sở vật chất cho nhà trường.

**2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, …)**

Nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo uy tín, tạo thương hiệu cho nhà trường; 100% CBQL đánh giá đạt mức khá trở lên theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; 100% GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; 100% CB,GV đạt chuẩn theo quy định của Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019. Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ các hoạt động thu hút nguồn nhân lực nhằm phát triển đội ngũ và ổn định lâu dài.

Nâng cao chất lượng học sinh: Không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo mục tiêu của CTGDPT 2018.

Đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên: Không ngừng bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho giáo viên về thực hiện CTGDPT 2018. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề phù hợp nhất là các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Ứng dụng các phần mềm trong quản lý và dạy học. Xây dựng quy chế khuyến khích giáo viên ƯDCNTT trong dạy học. Củng cố hệ thống thông tin nhà trường. Mọi cán bộ, giáo viên, công nhân viên đều phải có địa chỉ email để cập nhật thông tin.

**VI. Tổ chức thực hiện**

**1. Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018,  kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**2. Phó Hiệu trưởng**

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác.có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1,2 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướn mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

**4. Tổng phụ trách đội**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

**5. Giáo viên chủ nhiệm**

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

**6. Giáo viên phụ trách môn học**

Xây dựng kế hoạch môn học do mình phụ trách

Tham gia các hoạt động NGLL của nhà trường

Phối hợp chặt chẽ với GVCN để giáo dục học sinh

**7. Nhân viên thư viện, thiết bị**

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với Hiệu trưởng để nâng cấp khu trò chơi dân gian-thư viện ngoài trời, tổ chức hoạt động có hiệu quả thiết thực.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

**8. Nhân viên y tế trường học**

Xây dựng kế hoạch về các hoạt động y tế với năm học, trình lãnh đạo phê duyệt đồng thời tổ chức thực hiện. Sơ cứu, đồng thời xử lý ban đầu những bệnh thông thường, quản lý y dụng cụ và tủ thuốc.

Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ và thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe của học sinh và giáo viên.

Thực hiện công tác tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, phòng dịch và phòng bệnh theo lịch hoạt động của Nhà trường và theo theo yêu cầu của y tế địa phương.

Tham gia vào các lớp đào tạo bồi dưỡng y tế trường học được tổ chức bởi ngành Y tế cùng với những yêu cầu do y tế học đường cấp huyện đề ra.

Sơ kết, tổng kết về công tác y tế trường học, báo cáo thống kê y tế học đường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Lê Hoàn. Yêu cầu các tổ, bộ phận và tất cả giáo viên nghiêm túc thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng  GDĐT ;  - Đảng ủy, UBND xã Tam Dân;  - Chi bộ;  - Các tổ chuyên môn;  - BCHCĐ, các hội đoàn thể;  - Lưu: VT.. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GDĐT**

**Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1** | | | **Số tiết lớp 2** | | | **Số tiết lớp 3** | | | **Số tiết lớp 4** | | | **Số tiết lớp 5** | | |
| **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK1** | **HK2** | **Tổng** | **HK 1** | **HK2** |
| 1. **Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tiếng Việt | 420 | 216 | 204 | 350 | 180 | 170 | 245 | 126 | 119 | 245 | 126 | 119 | 245 | 126 | 119 |
| 2 | Toán | 105 | 54 | 51 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 | 175 | 90 | 85 |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 4 | Nghệ thuật (Mĩ thuật – Âm nhạc) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 5 | TNXH | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 7 | GDTC | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 8 | HĐTN | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 |
| 9 | Kĩ thuật/Thủ công |  |  |  |  |  |  | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 |
| 10 | Lịch sử - Địa lí |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
| 11 | Ngoại ngữ 1 |  |  |  |  |  |  | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 |
| 12 | Tin học và Công nghệ |  |  |  |  |  |  | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Môn học tự chọn** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2) | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3. Hoạt động củng cố, tăng cường** *(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)* | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Ôn luyện Tiếng Việt | 70 | *36* | *34* | 70 | *36* | *34* | 35 | 18 | *17* |  |  |  |  |  | |
| 2 | Ôn luyện Toán | 70 | *36* | *34* | 70 | *36* | *34* | 35 | 18 | *17* | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 17 | |
| 3 | Đọc sách Thư viện | 35 | *18* | *17* | 35 | *18* | *17* | 35 | 18 | *17* | 35 | 18 | 17 |  |  | |
| **TỔNG** | | 1120 | *576* | *544* | 1120 | *576* | *544* | 1120 | *576* | *544* | 1155 | *586* | *561* | 1155 | *856 561* | |

**Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học**

*(Kèm theo Công văn số 1338/SGDĐT-GDTH ngày 28/6/2021)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức**  **tổ chức** | **Thời gian**  **thực hiện** | **Người**  **thực hiện** | **Lực lượng**  **cùng tham gia** |
| **Tháng 9** | Truyền thống nhà trường | - Bồi dưỡng chuyên môn, học tập chuyên đề: “Xây dựng HSSS của tổ CM và cá nhân; GVCN xây dựng nề nếp lớp.” và “Ứng dụng CNTT trong dạy và học”.  - Giới thiệu truyền thống nhà trường đến tất cả học sinh. | Ngoài trời, trong lớp học | - Sinh hoạt chuyên môn.  - Tiết Chào cờ, HĐTN đầu tuần | BGH, GVTPT và GVCN | - TPT  - HS toàn trường |
| **Tháng 10** | Chăm ngoan  học giỏi | - SHCM cấp̣ môn TV 2  - Chuyên đề: Lồng ghép GD địa phương trong các môn học theo CTGDPT 2018 | Trong lớp | Tuần thứ 3 của tháng | - TCM tổ 2 | - Các TCM còn lại |
| **Tháng 11** | Nhớ ơn thầy cô | - Hội giảng chào mừng 20/11/2021 HĐNGLL. Chủ đề: Tri ân thầy cô giáo.  - Chuyên đề: Xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. | Trong lớp | 20/11/2021 | - TCM tổ 2  -Ban HĐNGLL | - Các TCM còn lại |
| **Tháng 12** | Uống nước nhớ nguồn | - SHCM cấp̣ môn Âm nhạc 2  - Chuyên đề: Dạy học Âm nhạc theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.  - Tham quan và tìm hiểu các di tích lịch sử tại địa phương. | - Trong lớp  - Tổ chức cấp trường  - Tham quan tại di tích lich sử | Tuần thứ 3 của tháng  - Tham quan vào ngày 22/12/2021 | - TCM  - GV Âm nhạc  -Ban HĐNGLL | - Các TCM còn lại |
| **Tháng 1 + 2** | Mừng Đảng – Mừng Xuân | - SHCM cấp̣ tổ môn Đạo đức 2  - Chuyên đề: Lồng ghép GDQPAN qua bộ môn Đạo đức | Trong lớp | Tuần thứ 3 của tháng | - TCM tổ 2 | - Các TCM còn lại |
| **Tháng 3** | Hoạt động trải nghiệm | - SHCM cấp trường chuyên đề Hoạt động trải nghiệm (GDKNS) theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. | Hội trại trải nghiệm ngoài trời | 26/3/2022 | Toàn trường | - Đoàn Thanh niên xã - HS toàn trường |
| **Tháng 4 + 5** | Nhớ ơn  Bác Hồ | - SHCM cấp tổ môn LSĐL khối 4  - Chuyên đề: Phát triển phẩm chất…. | Trong lớp | Tuần thứ 3 của tháng | - TCM tổ 4 | - Các TCM còn lại |

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học**

**và trong thời gian bán trú tại trường** *(trong trường hợp có học sinh bán trú)*

*(Kèm theo Công văn số 1338/SGDĐT-GDTH ngày 28/6/2021)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Hoạt động** | **Đối tượng/quy mô** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Ghi chú** |
| 1  2 | Đọc sách tại thư viện  Chơi trò chơi dân gian | Nhóm, cá nhân  Nhóm, cá nhân | Học sinh | - Nghỉ trưa  - Giờ ra chơi, | - Thư viện trường  - Thư viện lớp  - Khu trò chơi dân gian |  |